TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số 95/2021/HSST
Ngày 30 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng
2. Bà Đàm Thị Thơ

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 105/2021/HSST ngày 12/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo Trương Văn L - sinh năm 1972; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Văn A và và bà Hoàng Thị D (đều đã chết) Vợ: Lê Thị T và 02 con lớn; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa

2. Bị cáo Vương Thị H - sinh năm 1965; Giới tính: Nữ

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vương Tiến Tr và bà Lê Thị O (đều đã chết).Chồng: Lê Nguyên H và 02 con lớn; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Ông Nguyễn Xuân G, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã H,huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn 2, xã V, huyện T,tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

- Anh Lê Kim T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 5, xã V,huyện T,tỉnh Thanh Hóa

-Anh Đặng Văn S, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T,tỉnh Thanh Hóa

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2021, Công an xã Thái Hòa kiểm tra phát hiện tại nhà bị cáo Trương Văn L đang có hành vi mua, bán số lô đề với Đặng Văn S, sinh năm 2003, ở thôn H, xã T, huyện Triệu Sơn với số tiền 270.000đồng, Công an xã lập biên bản vụ việc và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 FW màu trắng gắn 2 sim số 0373326289 và số 0366640912, 01 tờ giấy dạng lịch treo tường loại nhỏ mặt sau có ghi các chữ số và số tiền 320.000đồng của bị cáo L, bị cáo L khai nhận ngoài đánh bạc với S, bị cáo còn đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề với Nguyễn Đình Ph, Nguyễn Xuân G và Lê Kim T, sau khi nhận mua số lô, đề với các con bạc, bị cáo tổng hợp lại thành bảng rồi giữ ôm hoặc gửi cho bị cáo H để hai người cùng ôm bảng lô, đề.

Tiến hành làm việc với các con bạc đã mua số lô đề với các bị cáo, các con bạc đều thừa nhận đánh bạc với bị cáo L bằng hình thức lô, đề sử dụng điện thoại di động để nhắn tin, nhận tin và chuyển bảng, Ph giao nộp 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen gắn sim số 0334267965, G giao nộp 01 Điện thoại OPPO gắn sim số 0981186915, bị cáo H giao nộp 01 Điện thoại Nokia gắn sim 0339144116 và sim 0372124172 và 01 Điện thoại Sam sung gắn hai sim số 0979047863 và số 0357780517.

Căn cứ kết quả kiểm tra điện thoại kết quả làm việc với các đối tượng Ph, Gần, T, S , kết quả giám định, phục hồi dữ liệu trên điện thoại thu giữ, đối chiếu với kết quả sổ số kiến thiết Miền Bắc và lời khai các đối tượng tại phiên tòa xác định được

hành vi đánh bạc của các bị cáo với các đối tượng dưới hình thức đánh số lô, đề như sau.

1.Hành vi đánh bạc giữa bị cáo L và bị cáo H:

Do cả hai cùng làm tư vấn bảo hiểm nhân thọ nên quen biết nhau. L nói với H có một số con bạc đến mua số lô, đề và rủ H cùng ôm, L nhận bảng lô, đề từ các con bạc sau đó chuyển cho bị cáo H cùng ôm, số tiền thắng thua sẽ chia đôi. L dùng số điện thoại 0373326289 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0339144116 của Hoa để chuyển tin nhắn số lô, đề cho H và dùng số điện thoại 0366640912 gọi điện xác nhận với H.

Ngày 03/7/2021, L nhận số lô, đề của các con bạc không rõ lai lịch với số tiền 3.840.000đ rồi nhắn tin cho H, bảng trúng 2.800.000đồng, tổng số tiền đánh và trúng là 6.640.000đồng,sau khi thanh toán cho các con bạc hai bị cáo thắng 1040.000đồng, L chia cho H 500.000đồng, L hưởng 540.000đồng

Ngày 04/7/2021, L nhận số lô, đề của các con bạc không rõ lai lịch với tổng số tiền là 3.040.000đồng sau đó gửi tin nhắn cho H cùng ôm và trúng 4.600.000đồng, tổng tiền đánh và trúng là 7.640.000đồng, sau khi thanh toán cho các con bạc, các bị cáo thua 1.560.000đồng, L bù 760.000đồng, H bù 800.000đồng.

2. Hành vi đánh bạc của bị cáo Lũy với các con bạc khác chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự cụ thể.

Ngày 05/7/2021 mua số lô đề của Đặng Văn S với số tiền 270.000đồng bị công an bắt quả tang, S đã thanh toán số tiền 270.000đồng cho L, cùng ngày L còn nhận ghi của 2 người lạ mặt đến đánh trực tiếp các số lô, đề với số tiền 2.495.000đồng, bảng không trúng, bị cáo đã nhận tiền, ngoài ra còn có Nguyễn Đình Ph dùng điện thoại số 0334.267.965 gọi đến số 0366640912 của L để mua số lô, đề với số tiền 575.000đồng trúng 400.000đồng, tổng tiền cả đánh và trúng là 975.000đồng cả hai chưa thanh toán.

Ngày 01/7/2021 Lê Kim T gọi điện thoại số 0912389155 nhắn tin đến số 0366640912 của L để mua số lô, đề với số tiền 230.000đồng, T chưa thanh toán cho L.

Tháng 3/2021 không nhớ ngày (Nguyễn Xuân G) dùng điện thoại số 0981.186.155 nhắn tin đến số 0366640912 của Lũy mua số lô, đề với số tiền 500.000đồng, không trúng, G chưa thanh toán cho L.

- Nhận mua của tài khoản Zalo (Van Sy) không rõ lai lịch các ngày:

Ngày 15/9/2019 tài khoản Zalo (VanSy) không rõ lai lịch nhắn tin đến tài khoản Zalo "Chiến Lũy" của L mua số lô, đề 2.240.000đồng, bảng không trúng, cả hai chưa thanh toán cho nhau.

Ngày 27/11/2019 tiếp tục nhận số lô, đề của tài khoản zalo trên với số tiền 1.150.000đ, bảng không trúng, L chưa nhận thanh toán.

Ngày 15/01/2020 nhận mua số lô đề với số tiền 100.000đồng, bảng không trúng, L chưa nhận thanh toán.

Nhận mua của tài khoản Zalo (GiHong) không rõ lai lịch

Ngày 20/3/2021 tài khoản Zalo tên " GiHong" dùng số điện thoại 0364994887 đăng ký Zalo nhắn tin Zalo " Chien Luy" của L mua số lô, đề tương ứng số tiền 300.000đồng bảng không trúng, L chưa nhận thanh toán

Nhận mua của tài khoản Zalo " HoabiNgạn" không rõ lai lịch các ngày:

-Ngày 23/10/2019 nhận số tiền mua lô 920.000đồng, tổng cả trúng là 1.720.000đồng, L không nhớ đã nhận thanh toán hay chưa.

Ngày 26/10/2019 nhận số tiền mua lô 460.000đồng, bảng không trúng, Lũy không nhớ đã nhận thanh toán hay chưa.

Nhận mua của tài khoản Zalo "ThuHa" có số điện thoại 0705266.306 không rõ lai lịch các ngày:

Ngày 22/11/2019 mua số đề 120.000đồng, L không nhớ đã nhận thanh toán hay chưa.

- Ngày 23/11/2019 mua số đề 1.120.000đồng, trúng 800.000đồng, tổng đánh và trúng 1.920.000đ,L không nhớ đã nhận thanh toán hay chưa.

Ngày 24/11/2019 mua số đề 200.000đồng, không trúng, L không nhớ đã nhận thanh toán hay chưa**.**

Về vật chứng:

- 01 tờ lịch treo tường có ghi số lô, đề đưa vào hồ sơ vụ án, số tiền 320.000đồng và 05 điện thoại các loại, chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số 104/CT-VKS-TS ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố các bị cáo Trương Văn Lũy và Vương Thị Hoa về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58, Điều 38 BLHS.

Để xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, bị cáo Vương Thị H từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Truy thu của các bị cáo Trương Văn L số tiền được hưởng lợi 540.000 đồng và tịch thu số tiền bắt giữ quả tang 270.000đ, sung ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo L 50.000đ vì không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quy trữ để

trừ vào tiền truy thu, truy thu của bị cáo Vương Thị H số tiền được hưởng lợi 500.000 đồng, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại OPPO A37 FW màu trắng có số IMEI 1: 866346039115472 và IMEI 2: 866346039115464 thu giữ của bị cáo L là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo H, trong đó Nokia màu đen là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước và 01 điện thoại Sam sung Galaxy A12 màu xanh không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo H

Đối điện thoại hiệu Mastel màu đen, số IMEI 358372055732490 và IMEI 2358372055862495 có gắn 1 sim, thu giữ của Nguyễn Đình Ph và 01 điện thoại 01 điện thoại OPPO-A5S, có số IMEI1: 866311042995351, IMEI2: 866311042995344 thu giữ của Nguyễn Xuân G, có liên quan đến vụ án tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Phần tranh luận: Các bị bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên,không có tranh luận gì, lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Lũy khai nhận: Ngày 03/7/2021, bị cáo nhận số lô, đề của các con bạc không rõ lai lịch với số tiền 3.840.000đ, lập bảng rồi chuyển tin nhắn cho bị cáo H cùng ôm, bảng trúng 2.800.000đ, tổng số tiền đánh và trúng là 6.640.000đ, sau khi thanh toán cho các con bạc còn hưởng lợi 1.040.000đ, bị cáo chia cho bị cáo H 500.000đ, bản thân hưởng lợi 540.000đ, ngày 4/7/2021 nhận số lô, đề của các con bạc không rõ lai lịch số tiền 3.040.000đ lập bảng rồi chuyển tin nhắn cho bị cáo H để cùng ôm, bảng trúng 4.600.000đ, tổng tiền đánh và trúng là 7.640.000đ, sau khi thanh toán cho các con bạc các bị cáo thua 1.560.000đ, L chịu 760.000đ, H chịu 800.000đ.

Ngoài 2 lần đánh bạc với bị cáo H, bị cáo L còn khai nhận có hành vi tự mình đánh bạc với các bạc nhưng chưa đủ định lượng cụ thể.

Ngày 05/7/2021 nhận số lô đề với Đặng Văn S số tiền 270.000 đồng, bị bắt quả tang, ngoài ra còn nhận của 2 người lạ mặt số lô, đề tương ứng số tiền 2.495.000đ,nhận của Nguyễn Đình Ph qua tin nhắn số lô, đề tương ứng số tiền 575.000đ, trúng 400.000đ. nhận của Lê Kim T số lô, đề qua tin nhắn số tiền tương ứng 230.000đ. nhận của Nguyễn Xuân G số lô, đề qua tin nhắn số tiền tương ứng 500.000đ, ngày 15/9/2019 nhận số lô đề tương ứng số tiền 2.240.000đ,ngày 27/11/2019 nhận số lô, đề tương ứng số tiền 1.150.000đ,ngày15/01/2020 nhận số lô, đề tương ứng số tiền 100.000đ, ngày 23/10/2019 nhận số tiền mua lô, đề 920.000đ, ngày 26/10/2019 nhận số tiền mua lô 460.000đ,ngày 23/10/2019 nhận số lô qua tín nhắn tương ứng với số tiền 920.000đ, ngày 26/10/2019 nhận số tiền mua lô 460.000đ,ngày 22/11/2019 mua số đề 120.000đ, ngày 23/11/2019 mua số đề 1.120.000đ, ngày 24/11/2019 mua số đề 200.000đ.

Như vậy hành vi dùng tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội " Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Đánh tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Đây là vụ án có đông người tham gia nhưng không có tổ chức, phân công vai trò mà chỉ vì hám lợi, khi có cơ hội là thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo L là người khởi xướng, chủ động nhận ghi số lô đề, nhận tiền, tính toán thắng thua với các con bạc, xác định tỷ lệ ăn chia với bị cáo H và được hưởng lợi nhiều hơn H nên phải chịu trách nhiệm chính, bị cáo H cùng với L ôm bảng 2 lần cùng được ăn chia thắng thua nên chịu trách nhiệm vai trò sau L.

Bị cáo L ngoài 2 lần đánh bạc với bị cáo H còn có nhiều lần đánh bạc với các con bạc khác qua tin nhắn và Zalo nhưng đều dưới 5 triệu đồng, quá trình điều tra bị cáo đều không nhớ rõ đã thanh toán hay chưa và Cơ quan điều tra cũng không tịch thu của bị cáo, do đó theo hướng có lợi cho bị cáo, không truy thu.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có hành vi đánh bạc 2 lần, mỗi lần số tiền đều trên 5 triêu đồng là phạm tội nhiều lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Ngoài ra bị cáo L còn có hành vi đánh bạc nhiều lần khác nhưng đều dưới 5 triệu đồng nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H.

+ Về các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

+ Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự.

Xét thấy các bị cáo tuy đều có nhân thân tốt phạm tội ít nghiêm trọng nhưng đều phạm tội nhiều lần, bị cáo L ngoài hai lần đánh bạc bị truy tố còn có hành vi đánh bạc nhiều lần khác trước đó nhưng đều dưới 5 triệu đồng, là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt nên cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chấp mức độ phạm tội của từng bị cáo để răn đe giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều không có việc làm thu nhập ổn định, bị cáo H hay ốm đau, bi cáo L vợ cũng thường xuyên ốm đau nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về xem xét truy thu số tiền đánh bạc của từng bị cáo và xử lý vật chứng:

- Đối với bị cáo Lũy ôm bảng lô, đề 02 lần cùng với bị cáo H sau khi trừ thắng thu được hưởng số tiền 540.000đ đây là tiền thu lời bất chính, truy thu sung Ngân sách Nhà nước, đối với số tiền thu giữ qủa tang là 320.000đ, trong đó có 270.000đ, liên quan đến vụ án, tịch thu sung ngân sách Nhà nước, ngoài ra các lần nhận bảng lô, đề khác số tiền đều dưới 5 triệu đồng, qúa trình điều tra không thu giữ của bị cáo, theo hướng có lợi cho bị cáo, không truy thu, đối với số tiền 50.000đ thu giữ của bị cáo, không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để trừ vào số tiền truy thu.

Về 01 điện thoại OPPO A37 FW màu trắng thu giữ của bị cáo L là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với bị cáo H tham gia ôm bảng lô đề cùng bị cáo L 2 lần được ăn chia số tiền 500.000đ, đây là số tiền do thu lời bất chính mà có, truy thu sung ngân sách Nhà nước.

Về 02 điện thoại thu giữ của bị cáo H, trong đó 01 điện thoại Nokia màu đen có số Seri 1: 3567049077428, seri 2: 74095977423 gắn 2 sim Vietteọa là công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. còn 01 Điện thoại Sam sung Galaxy A12 màu xanh có số IMEI 3511629654944; IMEI2: 351533635494946 gắn 2 sim số 0799047863 và 0357780517 không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen thu giữ của Nguyễn Đình Phượng và 01 điện thoại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, A5S thu giữ của Nguyễn Xuân G. xét thấy hành vi đánh lô, đề của Ph và G lần đầu và đều dưới 5 triệu đồng Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng và thu giữ 02 điện thoại nêu trên nhưng chưa xử lý, như vậy 02 điện thoại thu giữ của Ph và G có liên quan đến vụ án, tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUY□T □□NH

Căn cứ khoản 1 Điều 321,điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn L, Vương Thị H phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Trương Văn L 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vương Thị H 06 (sáu) tháng tù,thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 136, 331, 333, 336 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Truy thu và tịch thu của bị cáo Trương Văn L số tiền 810.000đ, được trừ đi số tiền đã thu trước đó là 270.000đ, tiếp tục truy thu số tiền còn lại là 540.000đ sung ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 50.000đ (trong số tiền 320.000đ thu giữ của bị cáo ngày 05/7/2021), nhưng tiếp tục quy trữ để trừ vào tiền còn phải truy thu, tịch thu 01 điện thoại OPPO A37 FW màu trắng, có số IMEI 1: 866346039115472 và IMEI 2: 866346039115464, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Vương Thị H số tiền 500.000đ, sung ngân sách Nhà nước, tịch thu 01 điện thoại Nokia màu đen có số Seri 1: 3567049077428, seri 2: 74095977423 gắn 2 sim Viettel, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo H 01 Điện thoại Sam sung Galaxy A12 màu xanh có số IMEI 3511629654944; IMEI2: 351533635494946 gắn 2 sim số 0799047863 và 0357780517.

Tịch thu của Nguyễn Đình Ph 01 điện thoại di đồng hiệu Mastel màu đen, số IMEI 358372055732490 và IMEI 2358372055862495 có gắn 1 sim, phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu của Nguyễn Xuân G 01 điện thoại OPPO, A5S, có số IMEI 1: 866311042995351, IMEI 2: 866311042995344, có gắn 1 sim phát mại sung ngân sách Nhà nước.

(*Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng số 17 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)*

Về án phí: Buộc các bị cáo Trương Văn L và Vương Thị H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. những người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT X Ử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóá;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các bị cáo; người liện quan;
- Lưu hồ sơ VA, THA, VP.

Lê Đình Hợp